

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty ngày 25/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 0593/BC – CMV ngày 31/3/2023 về tình hình thực hiện SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty mẹ (Số liệu theo BCTC đã kiểm toán):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2022	Nghị quyết HĐQT	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/5
1	Các chỉ tiêu hiện vật					
-	Than nguyên khai	Tấn	1.435.000	1.336.000	1.311.780	98,19
-	Bóc đất đá	m ³	13.135.000	12.485.000	12.192.686	97,66
-	Than sạch sản xuất	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.574.995	105,00
-	Than tiêu thụ	Tấn	1.500.000	1.500.000	1.572.110	104,81
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.050.000	1.050.000	1.050.000	100,00
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.948.582	1.948.582	2.595.435	133,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155.798	155.798	155.705	99,94
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	24.913	24.913	24.122	96,82
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	130.885	130.885	131.583	100,53
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	≥ 9	≥ 9	Dự kiến 12	133,33
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	56.216	38.002	33.173	87,29



1.2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2023:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	1000 Tấn	1.335
	- Bóc đất đá	1000 m ³	11.810
	- Than sạch sản xuất	1000 Tấn	1.470
	- Than tiêu thụ	1000 Tấn	1.470
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.050.000
3	Tổng doanh thu	"	2.108.414
4	Lợi nhuận trước thuế	"	248.608
5	Nộp thuế TNDN	"	41.533
6	Lợi nhuận sau thuế	"	207.075
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥ 9%
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	49.934

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 053/BC - HĐQT ngày 31/3/2023 về hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với diễn biến thị trường.

Điều 3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị số 054/BC - HĐQT ngày 31/3/2023.

Điều 4. Thông qua báo cáo số 10/BC - BKS ngày 31/3/2023 của Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo thẩm định BCTC năm 2022.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 055/TTr - HĐQT ngày 31/3/2023 về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã được kiểm toán và tiền lương chi trả cho Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2022.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ năm 2022 là: 10%

1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	175.344.994.009
	Trong đó: + Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	43.762.194.837
	+ Lợi nhuận năm nay	Đồng	131.582.799.172
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Đồng	33.812.633.901
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tại ngày 31/12/2022	Đồng	12.812.633.901
3	Phương án trả cổ tức năm 2022		
3,1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ đầu năm	%	≥9
3,2	Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022	%	10
3,3	Số tiền trả cổ tức	Đồng	105.000.000.000
4	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (Nếu có)		

5	Lợi nhuận còn lại (5=1-2-3-4)	Đồng	36.532.360.108
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	-
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	36.005.150.816
b.1	Quỹ lương thực hiện năm 2022 của công ty	Đồng	258.418.278.498
b.2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của công ty	Đồng	21.534.856.542
+	Số lao động bình quân năm 2022	Người	1.792
+	Tiền lương bình quân năm 2022	đồng/ng/tháng	12.017.219
b.3	Số tháng lương được trích	Tháng	1,67
b.4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4=b2*b3)	Đồng	36.005.150.816
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương bình quân	Tháng lương BQ	1,67
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/lao động bình quân	Đồng/người	12.017.219
c	Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		
c.1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQLDN năm 2022	Đồng	351.472.861
c.2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,50
c.3	Mức quỹ thưởng người quản lý DN (c3=c1*c2)	Đồng	527.209.292

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023:

5.1. Thực hiện chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01tháng NQ ĐHCĐ (đ)	Số tháng	Tổng số tiền năm 2022 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	12	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	2	5.400.000	12	129.600.000
2	Thành viên HĐQT	1	5.400.000	4	20.880.000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5.000.000	12	120.000.000
	Tổng cộng				344.880.000

5.2. Thực hiện chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập HĐQT năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền phụ cấp năm 2022 (đ)	Mức trả thực tế 01 tháng (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Thành viên độc lập HĐQT	1	8	216.000.000	27.000.000

5.3. Kế hoạch chi trả thù lao Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01tháng NQ ĐHCĐ (đ)	Số tháng	Tổng số tiền năm 2023 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.200.000	12	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	2	5.400.000	12	129.600.000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5.000.000	12	120.000.000
	Tổng cộng				324.000.000

00078
NG
G TY
HIỆP
BẮC
CTCP
N=15

5.4. Kế hoạch chi trả phụ cấp cho Thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2023 là: **27.000.000 đồng/tháng**.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 11/TTr - BKS, ngày 31/3/2023 lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty.

DHĐCD ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua và giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP với các doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Cổ đông lớn	Số 226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh
2	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin – chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Người có liên quan của cổ đông	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng mua bán than

Điều 9. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt bắc TKV - CTCP biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội .

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ sau khi kết thúc Đại hội.

- Các Ông (Bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP. ✓

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như điều 9 (egov);
- Các phòng Tổng công ty (egov);
- Các đơn vị trực thuộc (egov);
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, Thư ký TCT (T.08).

sl

